

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST  
Ngày 21 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Tạ Hữu Hiển.

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Điều và bà Lê Thị Hồng Vinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:*** Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/HSST- QĐ ngày 25/02/2022 đối với:

Bị cáo **Mùi Ngọc B**, sinh năm 1998; HKTT: Bản Mo 1, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùi Văn Liệu, sinh năm 1969; Con bà Hoàng Thị Mỹ, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; Vợ Đinh Thị Thanh, sinh năm 1998; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

\* ***Người bị hại:*** Công ty TNHH. MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong – Chi nhánh Bắc Ninh; Địa chỉ: Lô 3, cụm Công nghiệp Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Bà Chu Thị L – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh.

***Đại diện theo ủy quyền của bị hại:*** Bà Trần Lệ Hường, sinh năm 1992 – Chức vụ - Chuyên viên phòng pháp chế. (Có mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Chị Đinh Thị Thanh, sinh năm 1998.

Trú tại: Bản Mo 1, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mùi Ngọc B là nhân viên giao hàng (shipper) làm việc tại Bureau Ấp Đồn của Công ty TNHH Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Bắc Ninh. Trong thời gian làm việc tại công ty, lợi dụng quyền hạn quản lý của mình khi thực hiện nhiệm vụ đi giao hàng và thu tiền, B đã chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền 148.628.550 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*). Cụ thể như sau:

- Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 01/5/2021, B giao thành công 125 đơn hàng nhưng không nộp tiền về Công ty, chiếm đoạt số tiền 102.638.136 đồng (*Một trăm L hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*).

- Ngày 01/5/2021, B giao thành công 52 đơn hàng nhưng không nộp tiền về Công ty, chiếm đoạt số tiền 29.086.135 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm đồng*).

- Ngày 02/5/2021, B giao thành công 50 đơn hàng nhưng không nộp tiền về Công ty, chiếm đoạt số tiền 16.904.279 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm L tư nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

Ngày 06/5/2021, Công ty Thuận Phong có đơn trình báo Công an huyện Yên Phong về việc Mùi Ngọc B đã chiếm đoạt tài sản của Công ty. Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập Mùi Ngọc B đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Ngọc đã thừa nhận hành vi của bản thân.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 01 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Mùi Ngọc B về tội " Tham ô tài sản " theo điểm c, d khoản 2 điều 353 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mùi Ngọc B khai nhận: Ngày 13/3/2021, Công ty Thuận Phong ký hợp đồng lao động số 2021/047479/HĐLĐJ&T với Mùi Ngọc B sinh năm 1998, trú tại: Bản Mo 1, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Thời hạn hợp đồng là 12 tháng từ ngày 13/3/2021 đến ngày 12/3/2022. Theo hợp đồng lao động, Mùi Ngọc B là nhân viên giao nhận (shipper) làm việc tại Bureau Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi được ký hợp đồng, B được Công ty Thuận Phong tập huấn Quy chế quản lý tiền - hàng hóa tại Bureau. Trong đó tại Điều 6 quy định về Quy trình bàn giao tiền và hàng hóa tại Bureau có ghi:

“Bước 1: Admin Bureau quét phát cho Shipper và ghi nhận trên hệ thống quản lý E3.

Bước 2: Admin Bureau điền thông tin vào Sổ bàn giao. Admin Bureau và Shipper đối soát lại thông tin giữa dữ liệu trên hệ thống quản lý E3 với thông tin điền trên sổ bàn giao và thực hiện ký xác nhận.

Bước 3: Admin Bưu cục chụp ảnh Sổ bàn giao hàng ngày gửi qua Dingtalk cho bộ phận Vận hành kiểm soát.

Bước 4: Shipper đi giao hàng, khi giao hàng buộc phải cho Khách hàng ký vào bưu gửi và thu tiền COD, tiền phí dịch vụ từ khách hàng. Chụp ảnh bưu gửi đã ký nhận thành công tải lên hệ thống quản lý E3 hoặc thực hiện ký nhận bằng tài khoản của chính mình xác nhận đã giao hàng thành công tải lên hệ thống E3.

Bước 5: Nhân viên Shipper bằng bất cứ lý do nào cũng phải mang tiền đã thu được từ khách hàng và hàng chưa phát được thành công vào cuối ngày (trước 20 giờ) nộp lại cho Admin Bưu cục.

Bước 6: Admin Bưu cục kiểm tra số lượng hàng cùng tiền Shipper nộp về. Thực hiện đối chiếu trên hệ thống E3 sau đó điền thông tin vào sổ bàn giao và ký xác nhận.

Bước 7: Admin Bưu cục thu tiền ngày hôm trước bằng bất cứ lý do nào sáng ngày hôm sau cũng phải chuyển tiền về tài khoản của Công ty đã công bố và lưu giữ biên lai chuyển tiền nộp về Bộ phận Kế toán.”

Trong quá trình làm việc tại Bưu cục Áp Đồn, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Mùi Ngọc B nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hàng của Công ty. Sau khi được giao đơn hàng trong ngày, B giao hàng cho khách và thu tiền hàng nhưng B chỉ ký nhận một số đơn hàng lên hệ thống E3. Sau đó, vào cuối ngày làm việc, B nộp đủ tiền hàng đã giao thành công theo ký nhận trên hệ thống E3 về Bưu cục theo quy định. Số đơn hàng đã giao thành công còn lại B không ký nhận lên hệ thống E3 để trên hệ thống không thống kê đơn hàng mà B đã giao thành công, đồng thời B cũng không phải nộp tiền hàng này về Bưu cục. Các đơn giao thành công nhưng không ký nhận này, B thao tác trên hệ thống E3 là “Khách hẹn lại ngày” để giữ các đơn hàng nhằm tránh bị phát hiện. Ngày hôm sau, B sẽ quét lại mã các đơn này cùng với các đơn mới được giao. Trong vòng 07 ngày tính từ ngày đầu được giao hàng, B sẽ ký xác nhận dần các đơn đã giao thành công này lên hệ thống E3. Cụ thể số lần B chiếm đoạt tiền của Công ty Thuận Phong như sau:

- Ngày 01/5/2021, Mùi Ngọc B được nhân viên văn phòng giao 149 đơn hàng = 66.317.940 đồng để B đi giao cho khách hàng. Đến hết ngày làm việc, B giao thành công 52 đơn hàng thu được số tiền là 29.086.135 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm đồng*). B bàn giao lại 97 đơn hàng chưa giao nhưng không nộp tiền đơn hàng đã giao thành công về Bưu cục.

- Ngày 02/5/2021, B được nhân viên văn phòng giao 130 đơn hàng = 64.281.711 đồng để đi giao cho khách. Hết ngày làm việc, B giao thành công 50 đơn hàng thu được số tiền là 16.904.279 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm L tư nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*). B bàn giao lại 80 đơn hàng chưa giao nhưng không nộp tiền đơn hàng đã giao thành công về Bưu cục.

- Ngày 03/5/2021, Công ty TNHH Một thành viên Thuận Phong - chi nhánh Bắc Ninh cùng Bưu cục Áp Đồn và Mùi Ngọc B tiến hành kiểm tra trên hệ thống E3. Kết quả:

Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 01/5/2021, B được giao 125 đơn hàng nhưng trên hệ thống E3 báo kết quả “Khách hẹn lại ngày”, tức hàng vẫn lưu kho. Công ty tiến hành kiểm tra trực tiếp trong kho phát hiện thiếu 125 đơn hàng này, với số tiền hàng là 102.638.136 đồng (*Một trăm L hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*).

Ngày 01/5/2021, B ký xác nhận trên hệ thống E3 giao thành công 52 đơn hàng, số tiền thu từ khách hàng là 29.086.135 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm đồng*).

Ngày 02/5/2021, B ký xác nhận trên hệ thống E3 giao thành công 50 đơn hàng, số tiền thu từ khách hàng là 16.904.279 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm L tư nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

Căn cứ bảng kê chi tiết danh sách 227 đơn hàng do Công ty cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong cùng bị cáo đối chiếu. Kết quả xác định bị cáo Mùi Ngọc B đã 3 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty với tổng số tiền là 148.628.550 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*) như tài liệu Công ty Thuận Phong cung cấp là đúng. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là đúng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Ngày 21/11/2021, chị Đinh Thị Thanh, sinh năm 1998 trú tại Bản Mo 1, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là vợ của B tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để khắc phục một phần hậu quả một phần do hành vi phạm tội của B gây ra. Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại số tiền trên cho đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty Thuận Phong. Công ty Thuận Phong đã nhận số tiền và yêu cầu bị cáo B phải tiếp tục bồi thường số tiền 128.628.550 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*). Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Chị Đinh Thị Thanh là vợ của bị cáo B, sau khi phạm tội và bị tạm giam, bị cáo đã liên lạc với gia đình để thu xếp bồi thường cho Công ty Thuận Phong số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để khắc phục một phần hậu quả, nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho chị số tiền trên.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố các bị cáo Mùi Ngọc B phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo: Mùi Ngọc B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 585, 589 BLDS.

Buộc bị cáo B phải tiếp tục bồi thường cho Công ty Thuận Phong - Chi nhánh Bắc Ninh số tiền 128.628.550 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ 01 đĩa CD về việc hỏi cung bị cáo.

Bị cáo Mùi Ngọc B thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đều thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và bồi thường đối với bị cáo là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện theo uỷ quyền của bị hại nhất trí với đề nghị của VKS không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mùi Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian và lời trình bày của bị hại, người liên quan và người làm chứng, tang vật đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Mùi Ngọc B đã phạm tội “Tham ô tài sản”. Tội phạm được quy định tại Điều 353 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động bình thường của Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong; làm cho Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong bị suy yếu, mất uy tín; làm cho khách hàng, người sử dụng dịch vụ mất niềm tin vào việc quản lý tài sản của Công ty Thuận Phong. Vì vậy, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi Tội tham ô tài sản là rất cấp bách và cần thiết, cần phải có những hình phạt thích đáng để đảm B giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Bắc Ninh cụ thể: Trong thời gian làm việc tại công ty, lợi dụng quyền hạn quản lý của mình khi thực hiện nhiệm vụ đi giao hàng và thu tiền, B đã chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền 148.628.550 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng). Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý đã đủ yếu tố

cầu thành tội “*Tham ô tài sản*”. Với phương thức chiếm đoạt tài sản và các ngày: Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 01/5/2021; Ngày 01/5/2021; Ngày 02/5/2021; bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt này nhiều lần với tổng giá trị 148.628.550 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng). Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; Tuy nhiên bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục được một phần hậu quả cho Công ty Thuận Phong, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 128.628.550 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*) nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về hình phạt bổ: Chấp nhận đề nghị của VKS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc hành vi phạm tội và đánh giá các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, sẽ tuyên mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, thể hiện nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung để mọi công dân sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Lưu hồ sơ 01 đĩa CD về việc hỏi cung bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 585, 589 BLDS. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công ty Thuận Phong số tiền 128.628.550 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*); xét thấy đây là thỏa thuận hợp pháp cần chấp nhận trong bản án; Đối với chị Đinh Thị Thanh không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường cho Công ty Thuận Phong nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với những người tham gia tố tụng liên quan:

Đối với Bưu cục trưởng Ấp Đồn là anh Nguyễn Văn L và nhân viên văn phòng là chị Hoàng Thị Hoài Thương để xảy ra việc B chiếm đoạt tài sản của Công ty. Tuy nhiên, anh L và chị Thương sau khi phát hiện hành vi tham ô chiếm đoạt tài sản của B đã kịp thời trình báo Cơ quan Công an để xử lý. Công ty Thuận Phong đã xử lý anh L,

chị Thương theo quy chế nội bộ của Công ty nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường cho Công ty Thuận Phong ghi nhận trong bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: bị cáo Mùi Ngọc B phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47, 48 Bộ luật hình sự; Áp dụng điều 585, 589 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 106, 331, 333, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Xử phạt: Mùi Ngọc B **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Về vật chứng của vụ án: Lưu hồ sơ 01 đĩa CD về việc hỏi cung bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong – chi nhánh Bắc Ninh số tiền 128.628.550 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 6.431.428đ tiền án phí DSST trong vụ án hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hữu Hiến**

**CÁC HỘI THẨM**

**T/P - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Giảng Trường – Đặng Thị Thập**